

Bản án số: 10/2023/KDTM-PT

Ngày 08/12/2023

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Đức Thanh

Các Thẩm phán: ông Tạ Duy Ước

ông Nguyễn Hồng Ánh

Thư ký phiên tòa: ông **Lê Xuân Duy** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh: bà Đỗ Thị Kiều Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2023/TLPT-KDTM ngày 15/11/2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 130/2023/QĐ-PT ngày 17/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 156/2023/QĐ-PT ngày 29/11/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP QĐ (NCB); địa chỉ trụ sở chính: số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh H** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Viết P** - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm - Trung tâm xử lý nợ - Khối Pháp chế tuân thủ & Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QĐ(theo Giấy ủy quyền số 109/2023/UQ-CTHĐQT ngày 13/7/2023)

- Người được ông Lê Viết Phúc ủy quyền lại: bà **Trần Thị Minh H** và ông **Phạm Minh Đ** - Phòng xử lý nợ Miền Bắc - Ngân hàng TMCP QĐ; địa chỉ liên hệ: Ô số 11-12 QH khu dân cư phía đông, đường lên nhà thờ, phường BĐ, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh (theo Giấy ủy quyền số 804/2023/UQ-NCB ngày 22/11/2023). Bà Trần Thị Minh Huệ có mặt; Ông Phạm Minh Đức vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

* **Bị đơn:** Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB; địa chỉ trụ sở: số 06, tổ 13B, khu 4, phường QT, thành phố UBtỉnh Quảng Ninh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang Ch; Chức vụ: Giám đốc, có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Đình Tiệp, địa chỉ: xóm Đoài Đông, xã Nam Toàn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định (theo Giấy ủy quyền số 6389 ngày 07/12/2023 tại Văn phòng công chứng Lại Khánh), có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Ngô Quang Ch; sinh năm: 1973; nơi đăng ký thường trú: tổ 7, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: số 06, tổ 13B, khu 4, phường QT, thành phố UBtỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Bà Vũ Thị H; sinh năm 1940; địa chỉ: số 06, tổ 13B, khu 4, phường QT, thành phố UBtỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Kháng cáo: bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

* **Về nghĩa vụ trả nợ:**

- Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB (sau đây gọi tắt là “khách hàng”) cùng với Ngân hàng TMCP QĐ(sau đây gọi tắt là “NCB”) - Chi nhánh Quảng Ninh đã ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019; Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM - 9221 ngày 08/01/2020 (tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng Khách hàng - Bên được cấp tín dụng là: Công ty TNHH gạch không nung Uông Bí - theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 2 thành viên trở lên số : 5701849087 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/02/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 22/01/2018, Khách hàng đổi tên thành Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại

QT NCB theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH 2 thành viên trở lên số: 5701849087 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 23/02/2017, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 06/11/2019) và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020, theo đó Khách hàng đã vay NCB cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn).

+ Ngày nhận nợ: 10/01/2020.

+ Thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân.

+ Mục đích giải ngân: Thanh toán tiền mua vật tư cho Công ty CP Hưng Thiện Lộc theo Hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT ký ngày 27/12/2019, Hóa đơn GTGT số 0000002 ngày 03/01/2020.

+ Lãi suất vay (LSV): Lãi suất kỳ đầu tiên: trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân là 11,5%/năm. Lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức LSV bằng (=) Lãi suất tham chiếu dành cho Khách hàng doanh nghiệp cộng (+) 3%/năm. Khách hàng pH trả lãi vay và nợ gốc cho NCB theo các nội dung cụ thể như sau:

· Ngày trả lãi vay đầu tiên: 25/01/2020.

· Các ngày trả lãi vay tiếp theo: Ngày 25 hàng tháng.

· Ngày trả lãi vay cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn vay.

· Tiền lãi pH trả (=) Dư nợ vay nhân (x) LSV (%/năm) nhân (x) Số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó, số ngày vay thực tế tối thiểu là 01 ngày.

· Khách hàng trả hết nợ gốc khoản vay vào ngày: 10/10/2020.

Ngày 10/01/2020, NCB đã giải ngân số tiền nêu trên vào Số tài khoản 100005189181 tại Ngân hàng TMCP QĐ– Chi nhánh Quảng Ninh - Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần Hưng Thiện Lộc.

· Lãi suất phạt quá hạn bằng (=) 150% LSV trong hạn, được áp dụng với nợ gốc.

· Lãi chậm trả lãi bằng (=) 10%/ năm (365 ngày), tương đương 9,863%/năm (360 ngày) tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bên bảo đảm là ông Ngô Quang Ch đã thế chấp tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất

theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 175218, số vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/12/2018 tên chủ sở hữu ông Ngô Quang Ch, chi tiết tài sản: thửa đất số: 17, tờ bản đồ số: 14; địa chỉ: khu 4, phường QT, thành phố UB tỉnh Quảng Ninh; diện tích: $257,7m^2$ (hai trăm năm mươi bảy phẩy bảy mét vuông); hình thức sử dụng: sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở: $200m^2$ (hai trăm mét vuông), đất trồng cây lâu năm : $57,7m^2$ (năm mươi bảy phẩy bảy mét vuông); thời hạn sử dụng: đất ở, lâu dài; đất trồng cây lâu năm: 50 năm; nguồn gốc: nhận tặng cho đất được CNQSDĐ như giao đất có thu TSDĐ.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221 ngày 29/3/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số 01/HĐSĐBS/33/19/HĐTC-9221 ngày 08/01/2020. Ngày 29/3/2019 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Uông Bí theo quy định.

Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm phát vay là 2.928.000.000đ.

Ngoài ra, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP QD còn trình bày thêm: trong nội dung của Hợp đồng thế chấp chưa nêu rõ về tài sản trên đất. Vì vậy, ngày 29/3/2019 đã ký thỏa thuận 3 bên giữa Ngân hàng TMCP QD với bên vay là Công ty TNHH gạch không nung Uông Bí (nay là Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB) và chủ tài sản là ông Ngô Quang Ch; theo đó tại thời điểm thế chấp, trên tài sản thế chấp có 01 ngôi nhà 2,5 tầng, diện tích sàn $200m^2$, tổng diện tích xây dựng $470m^2$, xây dựng năm 2018 là tài sản trên đất cũng thuộc tài sản thế chấp cho khoản vay. Các nội dung liên quan đến tài sản trên đất và việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP QD cũng đã được nêu rõ tại khoản 2 Điều 1 Biên bản thỏa thuận.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi, đồng thời khi hết thời hạn vay (09 tháng) Công ty cũng không thực hiện trả nợ gốc và lãi theo cam kết. Do đó khoản nợ quá hạn kể từ thời điểm ngày 11/10/2020. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì đến ngày 28/5/2021, Công ty đã trả cho Ngân hàng 30 triệu tiền gốc và đến ngày 13/12/2021, Công ty trả cho Ngân hàng 1.570.000.000 đồng tiền gốc. Sau đó Công ty không trả cho Ngân hàng bất kỳ khoản tiền lãi nào khác. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu Công ty thực hiện nghĩa vụ, gửi thông báo, làm việc trực tiếp và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm theo đúng quy định nhưng Công ty không thực hiện. Như vậy, tính đến thời điểm khởi kiện Công ty mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc tổng cộng là:

1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và số tiền lãi là: 24.530.609đ (hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm linh chín đồng).

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại bản sao Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 đã nộp cho Tòa án tại thời điểm khởi kiện và nộp bản gốc Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020. Khẳng định bản gốc này là chính xác, có giá trị pháp lý và là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Mặc dù trong bản gốc Khế ước này thể hiện ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 25/01/2020, tuy nhiên Ngân hàng TMCP QD yêu cầu Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB trả lãi vay đầu tiên vào ngày 25/02/2020.

- Nay, Ngân hàng TMCP QD đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) là: 490.650.550đ (bốn trăm chín mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) trong đó: tiền nợ gốc: 00đ (không đồng); nợ lãi trong hạn: 118.947.945đ (một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 334.765.480đ (ba trăm ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng); tiền lãi phạt chậm trả lãi: 36.937.125đ (ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019 và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ngày 10/01/2020.

+ Buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023) theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 3 năm 2019, Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ngày 10/01/2020 cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP QD.

+ Trường hợp Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP QD được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221, theo biên bản thỏa

thuận được lập cùng ngày 29/3/2019 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số 01/HĐSDBS/33/19/HĐTC-9221 ngày 08/01/2020 (ngày 29/3/2019 được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Uông Bí theo quy định) giữa Ngân hàng TMCP QĐ với bên vay là Công ty TNHH gạch không nung Uông Bí (nay là Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB) và chủ tài sản là ông Ngô Quang Ch để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB vẫn pH có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ.

*** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Bị đơn pH chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

*** Về án phí:** Bị đơn pH chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

2/ Trong quá trình giải quyết vụ án ông Ngô Quang Ch là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

Ông Ngô Quang Ch hoàn toàn nhất trí với nội dung mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã trình bày ở trên về Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng cũng như Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết tại Ngân hàng TMCP QĐ- Chi nhánh Quảng Ninh; tuy nhiên ông Ch cho rằng ông thực hiện việc trả tiền gốc 1.600.000đ 1 lần vào ngày 13/12/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá tình tiết này để chứng minh có sự thỏa thuận giữa ông và Ngân hàng TMCP QĐ (cụ thể là ông Bùi Văn Đại) về việc nếu ông trả toàn bộ số tiền gốc thì sẽ được Ngân hàng miễn toàn bộ số tiền nợ lãi.

Quan điểm của ông Ngô Quang Ch như sau:

Do tình hình dịch bệnh Covid -19 trên toàn cầu dẫn đến việc hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB (viết tắt Công ty Thương mại NCB) nói riêng gặp rất nhiều khó khăn. Trong tình hình đó, Thủ tướng đã có Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an ninh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Theo đó, Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay,

giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí...đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh NH nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, TCTD, chi nhánh NH nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ phát sinh từ hoạt động cấp tín dụng (trừ hoạt động mua, đầu tư trái phiếu DN) đối với khách hàng mà:

- Nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19.

- Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận đã ký do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Căn cứ theo quy định của pháp luật và các quy định nêu trên, Ngân hàng NCB đã động viên và làm việc với Công ty Thương mại NCB thu xếp trả nợ gốc và miễn giảm các khoản lãi cho Công ty. Vì vậy, ngày 13/12/2021, Công ty Thương mại NCB đã pH đi vay mượn bên ngoài với lãi suất cao để thu xếp và thanh toán hết nợ gốc dứt điểm 1 lần cho Ngân hàng NCB. Và hơn một năm nay Ngân hàng NCB không liên hệ hay đề cập đến khoản nợ nêu trên nữa. Tuy nhiên, gần đây (tháng 5/2023) Ngân hàng NCB có thông báo cho Công ty Thương mại NCB thanh toán cả khoản nợ lãi từ năm 2021 hơn 400 triệu đồng là hành vi thiếu minh bạch, lừa dối khách hàng, gây cản trở và khó khăn cho doanh nghiệp, vi phạm các quy định của pháp luật, trái với chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vì các lý do nêu trên, Công ty Thương mại NCB đề nghị Ngân hàng TMCP QĐáp dụng các văn bản quy định của pháp luật, chính sách Nhà nước hỗ trợ Doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh để miễn giảm dư nợ lãi.

Ngày 25/4/2023, phía Ngân hàng TMCP QĐ- Chi nhánh Quảng Ninh đã làm tờ trình với phương án Công ty Thương mại NCB trả 278 triệu đồng, tuy nhiên tại thời điểm đấy Công ty Thương mại NCB không đồng ý. Trong trường hợp giữa Ngân hàng TMCP QĐvà Công ty Thương mại NCB thỏa thuận được số tiền pH trả thì Công ty Thương mại NCB đồng ý trả toàn bộ dư nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP QĐvới tổng số tiền là 218 triệu đồng. Trong trường hợp, Ngân hàng TMCP QĐkhông đồng ý với số tiền trên thì Công ty Thương mại NCB đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, liên quan đến tài sản thế chấp; ông Ch cho biết: nguồn gốc thửa đất là của bố mẹ ông có từ năm 1962, sau này mẹ ông (bà Vũ Thị H) tặng cho ông với mục đích để xây nhà làm nơi thờ cúng tổ tiên, nhà là do các con của bà H đóng góp tiền nên ông không có quyền đối với nhà, đất trên; mặt khác, tài sản nhà, đất đó có giá trị cao hơn 90% số tiền mà Ngân hàng yêu cầu trả nợ nên không thể xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra, ông Ch đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để triệu tập ông Bùi Văn Đại (là Giám đốc Ngân hàng TMCP QD– Chi nhánh Quảng Ninh, tại thời điểm ký kết Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng) và ông Nguyễn Ngọc Tuấn (là cán bộ tín dụng) đến phiên tòa để đối chất làm rõ sự thỏa thuận về việc nếu ông Ch trả 1,6 tỷ đồng tiền gốc thì sẽ được Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi và đề nghị thu thập bản gốc Khế ước nhận nợ mà Ngân hàng đã nộp cho Tòa án tại thời điểm thụ lý.

*** Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Về án phí:** đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

3/ Tại đơn trình bày ngày 22/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H trình bày:

Việc anh Ch vay tiền Ngân hàng và ký kết hợp đồng như thế nào thì bà không được biết. Việc anh Ch vay tiền Ngân hàng như thế nào thì giữa anh Ch và Ngân hàng tự giải quyết; việc Tòa án nói xử lý bán nhà (hiện nay bà đang ở) để trả nợ cho Ngân hàng, bà không đồng ý. Nguồn gốc đất là do vợ chồng bà khai hoang từ năm 1962, bà vẫn đang ở nhà này cho đến bây giờ; bà có giao cho anh Ch thừa kế đất này để sau này làm nhà thờ các cụ gia tiên; và tất cả gia đình thống nhất chỉ giao cho anh Ch theo hình thức cho, tặng để quản lý, chứ không cho anh Ch thế chấp vay tiền Ngân hàng. Ngôi nhà hai tầng (hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP QD) là do con cháu đóng góp tiền để xây cho bà ở và làm nơi thờ cúng các cụ gia tiên sau này. Bà có 09 người con, nhà bà bà ở và bà cũng không còn chỗ ở nào khác. Hiện tại chỉ có một mình bà ở trên ngôi nhà hai tầng này, thỉnh thoảng anh Ch và các con cháu có về chơi và ở cùng vài ngày xong rồi lại đi. Bà hoàn toàn không đồng ý việc bán nhà để trả nợ cho anh Ch. Bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà vì lý do sức khỏe, hiện nay bà đã già, yếu, nhiều bệnh tật.

4/ Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ:

- Ngày 26/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất có diện tích 257,7m² tại

khu 4, phường QT, thành phố UBtỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 175218; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018 mang tên Ngô Quang Ch.

Kết quả:

* Diện tích theo GCNQSDĐ: 257.7m².

* Diện tích hiện trạng xin cấp giấy: 257.7m².

+ Đất ở: 200m²

+ Đất trồng CLN: 57.7m²

+ Hiện trạng sử dụng đất: Đã có nhà ở và công trình phụ trợ để ở gồm: Đã xây nhà 2 tầng, kết cấu khung chịu lực BTCT, tường bao xây gạch, sàn mái BTCT đổ tại chỗ, không có tầng hầm, có tổng diện tích sàn: 351.7m².

+ Trong đó: - Diện tích sàn tầng 1: 213.0m².

- Diện tích sàn tầng 2: 138.7m².

Tuy nhiên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 175218; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018 mang tên Ngô Quang Ch thì diện tích đất ở là 200m²; do vậy diện tích sàn tầng 1 đã xây dựng vượt quá diện tích đất ở được cấp là 13m².

Ngày 20/9/2023, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí có Công văn phúc đáp như sau: ông Ngô Quang Ch đã xây dựng công trình không đúng với giấy phép xây dựng, xây dựng vượt 13m² so với diện tích đất ở được cấp trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN175218 (xây trên đất trồng cây lâu năm nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ch). Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí đề nghị Ngân hàng TMCP QĐ(NCB) phối hợp với ông Ngô Quang Ch thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây lâu năm sang đất ở và điều chỉnh lại giấy phép xây dựng đối với phần diện tích 13m² mà ông Ngô Quang Ch đã xây dựng vượt quá diện tích đất ở.

Với nội dung trên, tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 47, các Điều 157, 158, 227, 228, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 298, 299, 317, khoản 3 Điều 318, các Điều 319, 320, 357, 463, 466, 468, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 167, 168, 170 Luật đất đai; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; các

khoản 1 và 2 Điều 64 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 13, Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QD.

1. Buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QD toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM-9221 ngày 08/01/2020 và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB với Ngân hàng TMCP QD – Chi nhánh Quảng Ninh, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) là: 490.650.550đ (bốn trăm chín mươi triệu sáu trăm năm mươi nghìn năm trăm năm mươi đồng) trong đó: tiền nợ gốc: 00đ (không đồng); nợ lãi trong hạn: 118.947.945đ (một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 334.765.480đ (ba trăm ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng); tiền lãi phạt chậm trả lãi: 36.937.125đ (ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023), cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM-9221 ngày 08/01/2020 và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 nhưng pH phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP QD.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP QD có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB không trả được số nợ trên thì Ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221 và Biên bản thỏa thuận được lập cùng ngày 29/3/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số 01/HĐSĐBS/33/19/HĐTC-9221 ngày 08/01/2020 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 257.7m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 17, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại: khu 4, phường QT, thành phố UB tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 175218, số vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/12/2018 mang tên Ngô Quang Ch (ngày 29/3/2019 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND thành phố Uông Bí đăng ký sang tên cho ông Ngô Quang Ch) và theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

(có Bản mô tả trích đo ranh giới, mốc giới hiện trạng thửa đất kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, kèm theo Bản án và đây là phần không thể tách rời của Bản án này).

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QD thì Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QD cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, về chi phí tố tụng, về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch kháng cáo với nội dung: kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu nội dung kháng cáo, kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể: về lãi suất, về tài liệu chứng cứ, về triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cán bộ ngân hàng và những người

sinh sống trên tài sản đã thế chấp. Với các lý do trên đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa phúc thẩm: không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch. Tuy nhiên, nguyên đơn có quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Ngân hàng đồng ý miễn toàn bộ phần tiền phạt chậm trả lãi cho bị đơn số tiền là 36.937.125đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử phúc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn có quan điểm miễn toàn bộ phần tiền phạt chậm trả lãi cho bị đơn số tiền là 36.937.125đ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không buộc bị đơn pH trả tiền lãi phạt chậm trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP QĐ khởi kiện buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày

xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) là: 490.650.550đ trong đó: tiền nợ gốc: 00đ (không đồng); nợ lãi trong hạn: 118.947.945đ; nợ lãi quá hạn: 334.765.480đ; tiền lãi phạt chậm trả lãi: 36.937.125đ theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 3 năm 2019, Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ngày 10/01/2020. Bị đơn cho rằng Ngân hàng NCB đã động viên và làm việc với Công ty Thương mại NCB thu xếp trả nợ gốc và miễn giảm các khoản lãi cho Công ty. Vì vậy, ngày 13/12/2021, Công ty Thương mại NCB đã pH đi vay mượn bên ngoài với lãi suất cao để thu xếp và thanh toán hết nợ gốc dứt điểm 1 lần cho Ngân hàng NCB. Và hơn một năm nay Ngân hàng NCB không liên hệ hay đề cập đến khoản nợ nêu trên nữa. Tuy nhiên, gần đây (tháng 5/2023) Ngân hàng NCB có thông báo cho Công ty Thương mại NCB thanh toán cả khoản nợ lãi từ năm 2021 hơn 400 triệu đồng là hành vi thiếu minh bạch, lừa dối khách hàng, gây cản trở và khó khăn cho doanh nghiệp, vi phạm các quy định của pháp luật, trái với chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vì các lý do nêu trên, Công ty Thương mại NCB đề nghị Ngân hàng TMCP QĐáp dụng các văn bản quy định của pháp luật, chính sách Nhà nước hỗ trợ Doanh nghiệp trong giai đoạn dịch bệnh để miễn giảm dư nợ lãi.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp, lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Về hình thức, nội dung, lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng thể hiện: hai bên giao kết bằng văn bản “Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng”, phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng đã ký kết giữa hai bên đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 398 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Về mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 10/01/2020, Ngân hàng TMCP QĐ đã tiến hành giải ngân cho Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB vay số tiền 1.600.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng); thời hạn vay 09 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân. Hết thời hạn vay, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB đã không thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và cũng vi phạm trong việc thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng theo cam kết. Do đó, khoản nợ quá hạn từ thời điểm ngày 11/10/2020. Đến ngày 28/5/2021, Công ty

TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc 30.000.000đ và đến ngày 13/12/2021, Công ty thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ là 1.570.000.000đ; như vậy cho đến nay, Công ty đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 1.600.000.000đ (một tỷ sáu trăm triệu đồng) và số tiền lãi 24.530.609đ (hai mươi tư triệu năm trăm ba mươi nghìn sáu trăm linh chín đồng); Như vậy, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB đã vi phạm thời hạn và phương thức trả nợ quy định tại Điều 10, Điều 17 của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP QĐ yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH trả số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) là: 490.650.550đ, trong đó: tiền nợ gốc: 00đ (không đồng); nợ lãi trong hạn: 118.947.945đ; nợ lãi quá hạn: 334.765.480đ; tiền lãi phạt chậm trả lãi: 36.937.125đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 5, Điều 13 của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng đã ký kết giữa hai bên và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại Đơn kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB cho rằng Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Công ty Thương mại NCB thanh toán các khoản nợ lãi từ năm 2021 hơn 400 triệu là hành vi thiếu minh bạch, lừa dối khách hàng, gây cản trở và khó khăn cho doanh nghiệp, vi phạm các quy định của pháp luật, trái với chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, người kháng cáo cho rằng việc tăng lãi suất cho vay lên 12%/năm từ ngày 10/4/2020 tăng lên 18%/năm từ ngày 10/10/2020 đúng thời điểm căng thẳng nhất của đại dịch Covid19. Hội đồng xét xử xét thấy: việc thỏa thuận giữa ông Ngô Quang Ch và ông Bùi Văn Đại theo như lời khai của ông Ch nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông Ch cũng không đưa ra bất cứ tài liệu nào để chứng minh có sự thỏa thuận trên giữa Ngân hàng TMCP QĐ- Chi nhánh Quảng Ninh với Công ty Thương mại NCB, do đó không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo này của người kháng cáo. Về nội dung kháng cáo lãi suất cho vay lên 12%/năm từ ngày 10/4/2020 tăng lên 18%/năm từ ngày 10/10/2020 đúng thời điểm căng thẳng nhất của đại dịch Covid19. Xét thấy, căn cứ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng ngày 29/3/2019 các bên đã thỏa thuận về lãi suất, cụ thể, lãi suất quá hạn = 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời điểm quá hạn nợ gốc là ngày 11/10/2020 nên Ngân hàng tính lãi suất quá hạn là đúng theo thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo về việc Tòa sơ thẩm không xem xét đánh giá kỹ hồ sơ vụ án khi hồ sơ gốc trong vụ án nguyên đơn không còn bản gốc nhưng vẫn sử dụng bản sao và hướng dẫn nguyên đơn thay thế Khế ước nhận nợ ngay trong phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với yêu cầu thu thập bản gốc Khế ước nhận nợ mà Ngân hàng đã nộp cho Tòa án tại thời điểm thụ lý, tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thừa nhận hiện nay tại hồ sơ lưu trữ tại Ngân hàng không còn bản gốc Khế ước nhận nợ đã nộp cho Tòa án tại thời điểm thụ lý và nộp cho Hội đồng xét xử bản gốc Khế ước nhận nợ, xin rút lại bản sao Khế ước nhận nợ đã nộp trước đây và khẳng định bản gốc này là chính xác, có giá trị pháp lý và là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết vụ án. Mặc dù trong bản gốc Khế ước nhận nợ ghi ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/01/2020 nhưng Ngân hàng chỉ yêu cầu Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB trả lãi đầu tiên vào ngày 25/02/2020. Như vậy là theo nguyên tắc có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, yêu cầu thu thập bản gốc Khế ước nhận nợ mà Ngân hàng nộp cho Tòa án tại thời điểm thụ lý là không thể thực hiện (do Ngân hàng đã thừa nhận không còn lưu trữ bản gốc này); mặt khác việc không thu thập được bản gốc Khế ước nhận nợ trên cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án bởi lẽ ông Ngô Quang Ch đã thừa nhận đã được ngân hàng giải ngân số tiền 1,6 tỷ đồng nên bị đơn không trả gốc thì PH chịu lãi suất theo thỏa thuận các bên đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên đã ký kết. Vì vậy, nội dung yêu cầu kháng cáo này của người kháng cáo cũng không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét nội dung kháng cáo về việc Tòa án không triệu tập đủ người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.3.1] Ông Ngô Quang Ch cho rằng giữa ông và Ngân hàng đã có sự thỏa thuận, cụ thể: trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty NCB làm việc với Ngân hàng thông qua ông Bùi Văn Đại là Giám đốc chi nhánh và ông Nguyễn Ngọc Tuấn là cán bộ tín dụng ngân hàng đã cam kết với Công ty nếu trả hết nợ gốc sẽ được giảm toàn bộ nợ lãi. Xét lời khai và các căn cứ ông Ngô Quang Ch đưa ra thấy: trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, nguyên đơn Ngân hàng TMCP QĐ không thừa nhận có sự thỏa thuận giữa Ngân hàng với ông Ch như lời khai ông Ch. Mặt khác ông Ch cũng không xuất trình được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Và thực tế, ông Ch đã trả hết nợ gốc 1.600.000.000đ thì khi đã trả hết tiền gốc nếu có được miễn giảm toàn bộ tiền lãi theo thỏa thuận như lời khai của ông Ch thì Ngân hàng PH làm thủ tục tất toán khoản vay của ông Ch và giải chấp đối với tài sản ông Ch đã thế chấp. Tuy nhiên, sau khi trả toàn bộ số tiền nợ gốc, Ngân hàng vẫn

giữ tài sản thế chấp của ông Ngô Quang Ch và ông Ch cũng không có ý kiến gì về việc làm thủ tục tất toán đối với khoản vay và giải chấp đối với tài sản thế chấp. Hơn nữa, ngày 25/4/2023, phía Ngân hàng TMCP QD- Chi nhánh Quảng Ninh đã làm tờ trình với phương án Công ty Thương mại NCB trả 278 triệu đồng, tuy nhiên tại thời điểm đấy Công ty Thương mại NCB không đồng ý. Trong trường hợp giữa Ngân hàng TMCP QD và Công ty Thương mại NCB thỏa thuận được số tiền pH trả thì Công ty Thương mại NCB đồng ý trả toàn bộ dư nợ lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP QD với tổng số tiền là 218 triệu đồng. Trong trường hợp, Ngân hàng TMCP QD không đồng ý với số tiền trên thì Công ty Thương mại NCB đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều này chứng minh lời khai của ông Ch cho rằng có sự thỏa thuận giữa ông Ch với Ngân hàng về việc ngân hàng đã cam kết với Công ty nếu trả hết nợ gốc sẽ được giảm toàn bộ nợ lãi là không có căn cứ.

[2.3.2] Đối với tài sản bảo đảm có liên quan đến nhiều người đang sinh sống, xây dựng trên thửa đất cũng không được Tòa án triệu tập tham gia với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, xét thấy:

Hợp đồng thế chấp tài sản, Biên bản thỏa thuận được lập thành văn bản, do các bên tự nguyện ký kết, không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng thế chấp tài sản; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Quảng Ninh chứng nhận ngày 29/3/2019 và ngày 08/01/2020, phù hợp với quy định tại các Điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự; các điểm a, d khoản 3 Điều 167 Luật đất đai năm 2013; các khoản 1, 2 Điều 64 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm trình bày: tại thời điểm ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221 ngày 29/3/2019; trên thửa đất đã có công trình là nhà 2,5 tầng; tuy nhiên trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất không nêu tài sản đó vào vì trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 175218, sổ vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/12/2018 mang tên Ngô Quang Ch không thể hiện nhà ở, công trình khác; do đó, giữa ông Ngô Quang Ch và Ngân hàng đã pH lập biên bản thỏa thuận có nội dung: các bên xác nhận trên thửa đất có công trình xây dựng nhà 2,5 tầng; kết cấu bê tông cốt thép; diện tích sàn 200m²; tổng diện tích xây dựng 470m², xây năm 2018. Ông Ngô Quang Ch xác nhận và cam kết toàn bộ tài sản trên thuộc sở hữu riêng của ông Ch, không liên quan tới quyền sở hữu, sử dụng hay công sức, tài sản đóng góp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào. Bà Vũ Thị H (là mẹ đẻ ông Ngô Quang Ch) cho rằng: bà có giao cho anh Ch thừa kế đất này để sau này làm nhà thờ các cụ gia tiên; và tất cả gia

đình thống nhất chỉ giao cho anh Ch theo hình thức cho, tặng để quản lý, chứ không cho anh Ch thế chấp vay tiền Ngân hàng. Ngôi nhà hai tầng (hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP QĐ) là do con cháu đóng góp tiền để xây cho bà ở và làm nơi thờ cúng các cụ gia tiên sau này. Ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí ban hành Thông báo yêu cầu bà Vũ Thị H cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc bà H trình bày. Ngày 08/9/2023, Tòa án có nhận được tài liệu do ông Ngô Quang Ch nộp thay cho bà Vũ Thị H, thể hiện: ngày 16/9/2017, bà Vũ Thị H có tổ chức họp gia đình, thống nhất giao cho ông Ngô Quang Ch tài sản là đất để sau này làm nơi thờ cúng tổ tiên; khi nào ông Ch làm thủ tục sang tên xong thì tất cả các anh em cùng nhau có trách nhiệm đóng góp tiền để xây nhà thờ; ông Ch tuyệt đối không được cầm cố, thế chấp, mua bán thửa đất trên; trong trường hợp ông Ch giấu gia đình, mang đi cầm cố, thế chấp, mua bán là bất hợp pháp, gia đình có quyền kiện đòi lại tài sản mà gia đình giao cho ông Ch đứng tên chủ sở hữu. Ngoài ra tài liệu trên còn thể hiện ngày 20/12/2017, các con của bà H đóng góp tiền để xây nhà.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có đủ cơ sở xác định: ngày 28/11/2018, bà Vũ Thị H và ông Ngô Quang Ch đã ký Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; theo đó bà Vũ Thị H tặng cho ông Ngô Quang Ch toàn bộ quyền sử dụng đất 257.7m² và tài sản gắn liền với đất là công trình đang xây dựng. Từ đó, ngày 03/12/2018, ông Ngô Quang Ch được UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 175218, số vào sổ cấp GCN: CH00844. Do tại thời điểm cấp giấy chứng nhận cho ông Ch thì ngôi nhà đang được xây dựng nên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đó không thể hiện nhà ở và công trình xây dựng khác nên lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về Hợp đồng thế chấp và biên bản thỏa thuận là có cơ sở và được chấp nhận.

Mặt khác, khoản 3 Điều 318 Bộ luật Dân sự quy định: *“Trường hợp thế chấp quyền sử dụng đất mà tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp thì tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản chấp, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Vì vậy, trong trường hợp Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221 và Biên bản thỏa thuận được lập cùng ngày 29/3/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số 01/HĐSĐBS/33/19/HĐTC-9221 ngày 08/01/2020 đã ký kết giữa các bên để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 299 và 320 của Bộ luật Dân sự, được Tòa án chấp nhận.

Đối với tài liệu thể hiện bà Vũ Thị H tặng cho ông Ngô Quang Ch toàn bộ thửa đất, ông Ch không được cầm cố, thế chấp, mua bán; mặt khác ngôi nhà 2 tầng là do các con của bà H đóng góp tiền để xây nhà thờ. Hội đồng xét xử thấy: trong Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà H và ông Ch không có nội dung nào thể hiện về việc tặng cho có điều kiện, ông Ch không được cầm cố, thế chấp, mua bán thửa đất trên; mặt khác, các con bà H đóng góp tiền để xây nhà vào năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện, đến năm 2018, bà H tặng cho ông Ch toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất, trong đó thể hiện có công trình đang xây dựng. Như vậy, kể từ ngày 03/12/2018 trở đi, toàn bộ đất, tài sản trên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Ch nên ông Ch có toàn quyền quyết định đối với tài sản này.

Từ những căn cứ nêu trên, việc Tòa án sơ thẩm không xác định ông Bùi Văn Đại, ông Nguyễn Ngọc Tuấn là cán bộ Ngân hàng NCB và những người đang sinh sống và xây dựng trên thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định pháp luật.

Do đó, yêu cầu nội dung kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nội dung xác định và triệu tập những người trên là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quan điểm đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi theo theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM-9221 ngày 08/01/2020 và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB với Ngân hàng TMCP QD– Chi nhánh Quảng Ninh, Ngân hàng TMCP QD miễn cho bị đơn, số tiền cụ thể đối với tiền lãi phạt chậm trả lãi là 36.937.125đ. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch về phần lãi phạt chậm trả lãi.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa liên quan đến số tiền bị đơn pH thanh toán trả nợ cho nguyên đơn nên cấp phúc thẩm sẽ tính lại án phí sơ thẩm bị đơn pH chịu theo quy định.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch được Tòa án chấp nhận một phần nên không pH chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6] Về chi phí tố tụng: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn pH chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định của

pháp luật.

[7] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 02/2023/KDTM-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh như sau:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 148; các Điều 157, 158, 227, 228, 244, 271, 273, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 116, 298, 299, 317, khoản 3 Điều 318, các Điều 319, 320, 357, 463, 466, 468, 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng; Các Điều 167, 168, 170 Luật đất đai; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; các khoản 1 và 2 Điều 64 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013; điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 13, Điều 23 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Điều 10, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP QD.

1. Buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QD toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM-9221 ngày 08/01/2020 và Khế ước

nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 được ký kết giữa Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB với Ngân hàng TMCP QD– Chi nhánh Quảng Ninh, tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2023) là: 453.713.425đ (bốn trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng) trong đó: tiền nợ gốc: 00đ (không đồng); nợ lãi trong hạn: 118.947.945đ (một trăm mười tám triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 334.765.480đ (ba trăm ba mươi tư triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/9/2023), cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên, Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số: 33/19/HĐHM-9221 ngày 29 tháng 03 năm 2019, Phụ lục hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 01/PLHĐHMTD/33/19/HĐHM-9221 ngày 08/01/2020 và Khế ước nhận nợ số 03/KUNN/33/19/HĐHM-9221 ký ngày 10/01/2020 nhưng pH phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng hạn mức cấp tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP QD theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP QD.

Trường hợp Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP QD có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 33/19/HĐTC-9221 và Biên bản thỏa thuận được lập cùng ngày 29/3/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung (lần 1) số 01/HĐSĐBS/33/19/HĐTC-9221 ngày 08/01/2020 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 257.7m² đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất của thửa đất số 17, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại: khu 4, phường QT, thành phố UB tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CN 175218, sổ vào sổ cấp GCN: CH00844 do UBND thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 03/12/2018 mang tên Ngô Quang Ch (ngày 29/3/2019 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, UBND thành phố Uông Bí đăng ký sang tên cho ông Ngô Quang Ch) và theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

(Có Bản mô tả trích đo ranh giới, mốc giới hiện trạng thửa đất kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, kèm theo Bản án và đây là phần không thể tách rời của Bản án này).

Trong trường hợp số tiền xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ thì Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP QĐ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền còn nợ.

2. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Ngân hàng TMCP QĐ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Buộc Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH trả cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP QĐ có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB không trả số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên thì còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH chịu 22.148.537 (hai mươi hai triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, năm trăm ba mươi bảy đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.709.000đ (mười một triệu bảy trăm linh chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007059 ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch không pH chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002528 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí được trừ vào số tiền án phí bị đơn Công ty TNHH đầu tư hạ tầng và thương mại QT NCB pH chịu. Trả lại cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Quang Ch số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000đ (hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002529 ngày 18/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND thành phố Uông Bí;
- Chi cục THADS thành phố Uông Bí;
- Lưu VP; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Đức Thanh